TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/HS-ST
Ngày 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hòe; Ông Nguyễn Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh ngày 06/8/1979 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 9, xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Tiền sự; Tiền án: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1942. Bị cáo có vợ là Văn Thị Uyên U, sinh năm 1987. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 05/3/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**; Sinh ngày: 07/7/1974 tại: tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn Đông T, xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12 Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Chưa xác định và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2021 bị Công an xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ -XPHC về hành vi đánh bạc với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng đã chấp hành xong, đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 05/3/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Văn L**. Sinh ngày: 28/12/1983 tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn B (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Lê Thị Kim N, sinh năm 1992 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 297/2006/HSST, ngày 18/12/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Bùi Văn L 07 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 302/2006/HSHS ngày 20/12/2006 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Ngày 22/9/2013, Bùi Văn L đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng đầy đủ án phí, trách nhiệm dân sự và về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 05/3/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Chu Văn V**. Sinh ngày: 05/7/1977 tại: tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 9, xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 4/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Chu Văn B (đã chết và con bà Trần Thị T, sinh năm 1944. Bị cáo có vợ là Lê Thị C, sinh năm 1982. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 05/3/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Văn Thị Uyên U, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2024, Chu Văn V và Nguyễn Trọng T, đi bộ đến quán nhà Nguyễn Văn H (*tại thôn 9, xã K, huyện Krông B*) để uống nước, cà phê. Một lúc sau thì H đi làm về và vào nhà ăn cơm xong thì H ra ngồi nói chuyện làm ăn với T và V. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Bùi Văn L đến quán nhà H để uống cà phê. Khi L đi đến chỗ H, T, V đang ngồi thì nghe có người nói đánh bạc bằng hình thức bài Phỏm, được thua bằng tiền (*không xác định được người nói*), tất cả đồng ý. H vào tủ quán nhà mình lấy 02 bộ bài tây (*quán H có bán*) rồi cùng 03 đối tượng đi xuống khu vực phòng bếp, ngồi tại bộ bàn ghế Sa lông nhà H để đánh bạc. Khi vào đánh bạc H sử dụng số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng; V sử dụng số tiền đánh bạc là 3.450.000 đồng; L mang theo số tiền 16.400.000 đồng (*gồm 15.000.000 đồng để trong ví ở túi quần sau, còn 1.400.000 đồng để ở túi quần phía trước*) nên L lấy số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc; T mang theo số tiền 8.400.000 đồng để đánh bạc. Hình thức đánh bài và cách thắng, thua như sau: Bộ bài bài tây 52 lá được chia thành 4 phần (*04 người chơi*), mỗi phần 9 cây bài (quân bài), ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa bàn. Cụ thể: "phỏm" là có từ 3 quân bài trở lên đồng chất liên tiếp hoặc từ 3 đến 4 quân bài cùng loại; "ù" là 9 quân bài được xếp thành "phỏm". Lần lượt người chia bài đánh trước, nếu người đánh sau liền kề không ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào không thành "phỏm" của người đánh sau*) thì người đánh sau liền kề bốc lấy 1 quân bài ở trên bàn và đánh đi 1 quân bài. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào thành "phỏm" của người đánh sau*) thì người đánh trước bị thua số tiền 50.000 đồng, lần lượt nếu ăn quân bài thứ 4 thì người đánh trước bị thua số tiền 100.000 đồng. Kết quả: Người về thứ tư thua số tiền 150.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm lớn nhất*), người về thứ ba thua số tiền 100.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm nhỏ hơn người về thứ tư*), người về thứ hai thua số tiền 50.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm nhỏ hơn người về thứ ba*), người nào không có "phỏm" tức là bị cháy, thua số tiền 200.000 đồng, người nào về nhất (*tức là có*

"phỏm" và số điểm nhỏ nhất) là người thắng toàn bộ số tiền của 3 người cùng chơi. Người nào "ù" thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 200.000 đồng. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn liên tiếp 3 quân bài thì bị "đền" và chung tương ứng số tiền theo kết quả "ù".

Bốn đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Bông phối hợp với Công an xã K, huyện Krông B bắt quả tang. Thu giữ của H số tiền 1.000.000 đồng, V số tiền 2.800.000 đồng, L số tiền 3.950.000 đồng và toàn bộ vật chứng vụ án. Ngoài ra thu giữ trong ví trên người Bùi Văn L số tiền 15.000.000 đồng (*L khai không dùng vào việc đánh bạc*); Thu giữ trong ví của Nguyễn Trọng T 7.000.000 đồng (*T khai khi thua hết tiền và định lấy thêm tiền trong ví ra để đánh bạc tiếp*).

Tang vật thu giữ: - 02 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 tấm mềm kích thước 85cm x 100cm là công cụ dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của gia đình bị cáo Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Uyên U; Số tiền 14.750.000 đồng là số tiền 04 bị cáo sử dụng để đánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL - HĐ ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 bộ bàn Sa lông (gồm 02 ghế rời, 01 ghế dài, 01 bàn) trị giá 2.050.000 đồng; Phòng bếp có kích thước 5,2m x 4,1m x 4m và diện tích đất xây dựng của nhà vợ chồng Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Uyên U là 36.025.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 38.075.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T và Chu Văn V về tội: *"Đánh bạc"* tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

* **Về hình phạt**:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* **Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: - 02 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 tấm mềm kích thước 85cm x 100cm do không còn giá trị sử dụng;

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 14.750.000 đồng là số tiền 04 bị cáo sử dụng để đánh bạc; Số tiền 19.035.500 đồng là *½ giá trị đất và xây dựng phòng bếp ăn và ½ giá trị bộ bàn ghế của vợ chồng Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Uyên U đồng sở hữu*) là nơi Nguyễn Văn H sử dụng làm địa điểm đánh bạc.

- Đề nghị trả số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn L, (do L không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc).

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định các hành vi của các bị cáo: Do ý thức xem thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 28/02/2024, tại nhà Nguyễn Văn H, ở thôn 9, xã K, huyện Krông B; Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T và Bùi Văn L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức bài Phỏm được thua bằng tiền, đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Bông phối hợp với Công an xã K bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 14.750.000 đồng và toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T và Bùi Văn L đã vi phạm về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Tính chất mức độ của hành vi: Nhà nước ta cũng đã tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của việc đánh bạc. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ

hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Phỏm" được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi, muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Xét thấy các bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này, cần xem xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4]. Vụ án này có tinh chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo có vai trò ngang nhau vì cùng rủ nhau chơi đánh bạc "chơi bài Phỏm" và cũng là người tham gia chơi bài.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông nội có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nuôi cháu bị bệnh tâm thần được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân của các bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trong T ngày 14/01/2021 bị Công an xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

- Đối với bị cáo Bùi Văn L có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Bùi Văn L 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt 02 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã được giáo dục về pháp luật, bị cáo đã chấp hành bản án và đã được xóa án tích.

[5]. Về hình phạt:

* Về hình phạt chính: Xét các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T và Bùi Văn L phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp

hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với các bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu huỷ: - 02 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 tấm mềm kích thước 85cm x 100cm do không còn giá trị sử dụng;

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 14.750.000 đồng là số tiền 04 bị cáo sử dụng để đánh bạc; Đối với số tiền 19.035.500 đồng là *½ giá trị đất và xây dựng phòng bếp ăn và ½ giá trị bộ bàn ghế của vợ chồng Nguyễn Văn H và bà Văn Thị Uyên U đồng sở hữu*) là nơi Nguyễn Văn H sử dụng làm địa điểm đánh bạc, bà U không biết và hành vi của bị cáo H không thuộc hành vi tổ chức đánh bạc, không thu tiền xâu. Nên HĐXX không tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Cần tuyên trả số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn L, (số tiền này được xác định bị cáo L không sử dụng vào việc đánh bạc).

[8]. Các tình tiết khác: Đối với bà Văn Thị Uyên U không biết Nguyễn Văn H cùng đồng bọn sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc nên không xử lý hình sự đối với bà U là phù hợp.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T và Bùi Văn L phạm tội: *"Đánh bạc"*.

* Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

* Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Chu Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1.3 Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V và Bùi Văn L *cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.*

1.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Tam H, huyện N, tỉnh Quảng Nam là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: - 02 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 tấm mềm kích thước 85cm x 100cm do không còn giá trị sử dụng

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/8/2024)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 14.750.000 đồng là số tiền 04 bị cáo sử dụng để đánh bạc;

- Trả lại số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn L, qua điều tra xác định L không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc.

(*Theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 20/8/2024*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Chu Văn V, Nguyễn Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã K;
- UBND xã Tam H, huyện N, Quảng Nam
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng